

Đề ngành Dệt may phát triển bền vững

YẾN TUYẾT

Trong “Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Công nghiệp Dệt may Việt Nam đến năm 2015, định hướng đến năm 2020”, ban hành ngày 10/3/2008 đã chỉ ra rất cụ thể là: “Triển khai Chương trình Sản xuất sạch hơn (SXSH) trong ngành Dệt may, khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn quản lý môi trường theo ISO 14000, tạo môi trường lao động tốt cho người lao động theo tiêu chuẩn SA 8000”. Đây là một trong những giải pháp góp phần cho ngành Dệt may tăng trưởng nhanh, ổn định, bền vững.

Sản xuất sạch hơn- giải pháp hàng đầu

Cách đây hơn 10 năm, nhiều công ty dệt, như: Dệt lụa Nam Định, Dệt Sài Gòn, Dệt Phước Long và nhiều cơ sở nhuộm, như: Nhất Trí, Thuận Thiên, Trung Thu và các doanh nghiệp lớn khác của ngành Dệt may đã tham gia SXSH. Các giải pháp SXSH đã được áp dụng gồm: quản lý nội vi; kiểm soát quá trình sản xuất; tận thu, tái sử dụng tại chỗ; thay đổi nguyên liệu đến cải tiến thiết bị công nghệ sản xuất mới.

Thực tế cho thấy, nước ta có hơn 3.700 doanh nghiệp dệt, may, nhuộm, trong đó có 50% thiết bị đã sử dụng nhiều năm, với công nghệ lạc hậu tới khoảng 15 - 20 năm so với Thái Lan và Trung Quốc, nên mức tiêu thụ nguyên liệu cao, gây lãng phí và ô nhiễm môi trường. Thực hiện SXSH, cứ mỗi tấn sản phẩm dệt may sẽ giảm lượng tiêu thụ khoảng 150 kg dầu, 50 - 150 kWh điện, 50 - 100 m³ nước và tiết kiệm khoảng: 0,2 - 0,5 kg thuốc nhuộm, 100 - 200 kg hóa chất và chất phụ trợ. SXSH đã làm cho việc giảm chất thải, giảm lượng khí phát thải, giảm độc tố ở mức tối đa tùy theo thiết bị, công nghệ.

Trong những năm qua, ngành Dệt may đầu tư cho SXSH hơn 500.000 USD, trong quá trình triển khai đã tiết kiệm được 2 triệu USD, thời gian hoàn vốn của doanh nghiệp từ 1-17 tháng. Việc thực hiện SXSH đã làm cho ngành Dệt may đáp ứng được các yêu cầu về môi trường, vượt qua các rào cản thương mại để hội nhập kinh tế quốc tế, mặc dù các rào cản trong thương mại (TBT) vẫn liên tục gia tăng. Năm 1995, trên thế giới chỉ có khoảng 400 quy định có liên quan đến TBT, nhưng từ năm 2009-2011 đã lên tới 3.000 quy định rào cản được đưa ra, trong đó gần một nửa quy định liên quan đến vấn đề bảo vệ sức khỏe hoặc an toàn con người. Trong đơn đặt hàng may mặc của thị trường Mỹ có lúc hầu hết các khách hàng yêu cầu nhà sản xuất phải cung cấp giấy kiểm tra về tính an toàn cháy của vải, kèm theo hàm lượng chỉ trên vải theo tiêu chuẩn mà đạo luật “Cải thiện tính an toàn cho sản phẩm tiêu



Áp dụng SXSH, ngành Dệt may đã vượt qua các rào cản thương mại để hội nhập

dùng Mỹ (CPSIA)” đã áp dụng từ tháng 2/2010. Từ rào cản thuế quan, rào cản phi thuế quan, rào cản kỹ thuật và rào cản thương mại xanh..., tất cả đều nhằm bảo hộ sản xuất và tiêu dùng nội địa của các quốc gia nhập khẩu trong thời khủng hoảng hiện nay.

Để không biến hàng triệu công nhân thành những người đập máy may gia công

Ngành Dệt may Việt Nam hiện đang đứng ở vị trí thứ 5 trong các nước xuất khẩu hàng dệt may trên thế giới và là ngành nhiều năm liền có giá trị kim ngạch xuất khẩu đứng đầu trong nước, đạt trên 11 tỷ USD (năm 2010) và 15,6 tỷ USD (năm 2011). Tuy nhiên, trong hoạt động xuất khẩu của ngành Dệt may Việt Nam chủ yếu là gia công hàng hóa, thương hiệu còn yếu, mẫu mã thời trang chưa được quan tâm, công nghiệp phụ trợ chưa phát triển, cung cấp nguyên phụ liệu vừa thiếu, vừa không kịp thời. Hàng hóa xuất khẩu, nhưng do nguyên phụ liệu thường là nhập khẩu, nên hàm lượng giá trị gia tăng còn thấp, đó là chưa kể sản phẩm còn mắc lỗi về thiết kế, hoặc không an toàn. Năng suất lao động của ngành cũng chưa phải là cao, một công nhân Việt Nam may được 7 cái áo/ngày,

trong khi ở Trung Quốc là 16 cái áo/ngày và ở Nhật là 32 cái áo/ngày. Để giải quyết những vấn đề này, ngành Dệt may đã tiếp tục thực hiện các biện pháp thực hành tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, sắp xếp lại kế hoạch sản xuất hợp lý để nâng cao hiệu suất máy móc, tiết kiệm năng lượng. Năm 2012, ngành Dệt may phấn đấu tiết kiệm năng lượng 5-10%, tăng năng suất lao động 15-20%. Một giải pháp khác là chuyển dần phương thức sản xuất gia công sang phương thức mua nguyên liệu, bán thành phẩm (FOB), hoặc tự thiết kế, sản xuất và bán sản phẩm cho khách hàng (ODM); phấn đấu đến năm 2015, tăng tỷ lệ FOB từ 38% lên khoảng 50% và ODM từ 5% lên 10%. Ngành đã tập trung khai thác thế mạnh làm hàng chất lượng cao để tăng giá trị gia tăng, trong đó có xuất khẩu sản phẩm tơ tằm vào Trung Quốc và nhiều mặt hàng khác vào Hàn Quốc - một thị trường tiềm năng chỉ đứng sau Mỹ, EU, Nhật Bản. Bên cạnh đó, tập trung phát triển mạnh các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, sản xuất nguyên phụ liệu, giảm nhập siêu, nâng cao giá trị gia tăng của các sản phẩm trong ngành đảm bảo tỷ lệ nội địa hóa năm 2015 là 60%. Tăng cường sử dụng xơ PE từ các doanh nghiệp trong nước, mở rộng diện tích trồng bông và các loại cây có sợi. Một dự án trồng bông vải theo mô hình trang trại và 5000 ha cây có sợi đã được triển khai thí điểm đạt nhiều kết quả. Đồng thời, đầu tư xây dựng thêm nhiều nhà máy sợi - nhuộm ở các khu

công nghiệp có điều kiện bảo vệ môi trường. Chuyển các doanh nghiệp dệt may sử dụng nhiều lao động về các vùng nông thôn. Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực trung cấp và cao cấp theo các chuyên ngành quản lý, công nghệ, đặc biệt là đào tạo đội ngũ thiết kế thời trang chất lượng cao và phát triển thị trường thời trang dệt may Việt Nam tại các đô thị và thành phố lớn...

Bên cạnh phát triển thị trường xuất khẩu, ngành Dệt may vẫn luôn định hướng đi sâu vào thị trường nội địa, nơi có hơn 70% dân số của cả nước. Nhiều doanh nghiệp đã cơ cấu lại hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mạnh cho thị trường nội địa. Do đó, sản phẩm được cải tiến, mẫu mã đa dạng, chất lượng cao, giá cả hợp lý, sản phẩm đảm bảo cho sức khỏe, dịch vụ khuyến mại phong phú, bảo hành tốt, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng trong nước. Năm 2011, doanh thu từ thị trường nội địa của các doanh nghiệp may mặc đạt 17.200 tỷ đồng, tăng trưởng 15%. Năm 2012, kế hoạch tăng trưởng doanh thu từ thị trường nội địa đạt khoảng 20%.

Thực hiện thành công Chiến lược phát triển ngành Công nghiệp Dệt may Việt Nam có nghĩa đã đạt được mục tiêu: mỗi người công nhân dệt may có thu nhập nuôi được thêm ít nhất một người theo mặt bằng chi phí tại nơi doanh nghiệp đứng chân và không để 2,5 triệu người trong ngành Dệt may biến thành những người chỉ biết đập máy may gia công. ♦

Phát triển thủy điện...

(Tiếp theo trang 15)

mắt, thủy điện Sông Tranh 2 chưa cho tích nước và tổ chức thực hiện khẩn trương việc đánh giá toàn diện về động đất, đặc biệt là động đất kích thích. Việc quyết định cho tích nước hay không tích nước vĩnh viễn đối với hồ chứa chỉ được thực hiện khi đã có kết quả đánh giá toàn diện về động đất; yêu cầu EVN tiếp tục hoàn thiện việc lắp đặt, sửa chữa, hiệu chỉnh các thiết bị quan trắc công trình theo đề nghị của tư vấn AF-Colenco, đồng thời phối hợp với Viện Vật lý địa cầu sớm hoàn thiện công tác lắp đặt các thiết bị quan trắc động đất, đặc biệt là những thiết bị quan trắc gia tốc nền...

Trước đó, ngày 19/10/2012, Bộ trưởng Bộ Công Thương Vũ Huy Hoàng đã tổ chức đoàn kiểm tra công tác khắc phục đập thủy điện Sông Tranh 2, việc vận hành trạm địa chấn động đất vừa lắp đặt của Viện Vật lý Địa cầu và làm việc với tỉnh Quảng Nam cũng như các bên liên quan. Bộ trưởng Bộ Công Thương Vũ Huy Hoàng cho rằng, vấn đề thủy điện Sông Tranh 2 là bài học kinh nghiệm cho các cấp, các ngành có liên quan, trong đó có cả Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) - đơn vị đầu tư, Bộ Công Thương và địa phương trong vấn đề phối hợp, xử lý các vấn đề phát sinh. Về vấn đề an toàn đập trong bối cảnh động đất và an toàn ở địa bàn trước ảnh hưởng của rung chấn, Bộ trưởng cho rằng, kết luận phải là của Viện Vật lý địa cầu và

Bộ Khoa học và Công nghệ. Chỉ có những cơ quan có thẩm quyền chính thức được giao trách nhiệm thông tin mới chính xác.

Đánh giá về vấn đề quản lý chất lượng công trình xây dựng thủy điện vừa qua, ông Lê Quang Hùng - Cục trưởng Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, Bộ Xây dựng cho rằng: “Dường như đã có sự ủy quyền toàn bộ cho chủ đầu tư các dự án. Theo tôi, đối với các công trình có liên quan tới cộng đồng, cần nâng cao hơn nữa vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng. Cần phải tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện pháp luật, tăng cường chế tài đối với các bên tham gia công trình. Vấn đề này Bộ Xây dựng đang rất tích cực hoàn thiện các văn bản về quản lý chất lượng công trình. Tăng cường vai trò quản lý Nhà nước kể cả từ thiết kế, thi công đến đưa vào sử dụng công trình. Tuy nhiên, muốn nâng cao chất lượng công trình, những người làm nghề cần phải nâng cao vai trò trách nhiệm, tay nghề, nâng cao ý thức trong quá trình thực hiện dự án”.

Để đảm bảo an toàn không chỉ ở thủy điện Sông Tranh 2, hiện Cục Giám định chất lượng, Bộ Xây dựng đã lên kế hoạch kiểm tra an toàn tất cả các công trình thủy điện trên cả nước. ♦